

Số: 13/BC-HĐQT

Mai Sơn, ngày 18 tháng 01 năm 2013

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Năm 2012)**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty : Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.
Địa chỉ trụ sở chính : Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.
Điện thoại : 0223 843274/3843273 - Fax: 0223 843406.
Vốn điều lệ : 68.000.000.000 đồng.
Mã chứng khoán : SLS.

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Các cuộc họp của HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Phạm Ngọc Thao	Chủ tịch	04	100%	
2	Trần Văn Thành	Phó Chủ tịch	04	100%	
3	Trần Thị Thái	Thành viên	04	100%	
4	Cổ Trí Dũng	Thành viên	04	100%	
5	Nguyễn Anh Tú	Thành viên	04	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Trong năm 2012, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định để đề ra nhiều chủ trương, giải pháp nhằm định hướng và hỗ trợ Ban giám đốc điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.
- Hội đồng quản trị thực hiện tốt quyền hạn và nhiệm vụ của mình, giám sát tốt việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc, Ban điều hành Công ty. Hội đồng quản trị đã kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng giám đốc, Ban điều hành; quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng; cụ thể:
 - + Tổ chức họp xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2012;
 - + Thành lập Tổ thẩm định để thẩm định toàn bộ công tác thực hiện đầu tư các dự án trong năm 2012: từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và nghiệm thu quyết toán.

- + Thành lập Hội đồng định mức để xây dựng và thống nhất toàn bộ hệ thống các tiêu chuẩn, định mức trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- + Kiểm tra tình hình chấp hành tuân thủ các quy định của Pháp luật đối với hoạt động của Công ty.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành các hoạt động của Hội đồng quản trị theo đúng thẩm quyền, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị ra quyết định.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

II. CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết		
-	Số 01/NQ-HĐQT	12/4/2012	Kết quả SXKD năm 2011; Kế hoạch SXKD năm 2012; Kết quả thực hiện các dự án đầu tư và kiểm tu bảo dưỡng năm 2011; Kế hoạch đầu tư năm 2012; Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2012. Báo cáo kết quả thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ và niêm yết của Công ty cổ phần.
-	Số 02/NQ-HĐQT	26/7/2012	Kết quả SX niên vụ 2011/2012 và hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2012. Thông qua Báo cáo kiểm toán quyết toán các dự án đầu tư năm 2011; Công tác kiểm tu, sửa chữa và xây dựng cơ bản năm 2012; Thống nhất các chủ trương xây dựng các công trình phúc lợi và chính sách đầu tư vùng nguyên liệu mía.
-	Số 03/NQ-HĐQT	17/10/2012	KQSXKD 9 tháng đầu năm 2012, Kết quả triển khai các dự án đầu tư và công tác bảo dưỡng kiểm tu dây chuyền chế biến đường; Kế hoạch sản xuất kinh doanh niên vụ 2012/2013; Các chính sách đối với vùng nguyên liệu mía; chủ trương đầu tư năm 2013 và một số nội dung khác.
-	Số 04/NQ-HĐQT	28/11/2012	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Xuân Minh - Phó Tổng giám đốc thường trực Công ty.
2	Quyết định		
-	Số 14/QĐ-HĐQT	27/4/2012	Quyết định Phê duyệt dự án đầu tư cải tạo nâng cấp lò hơi từ 24 tấn hơi/giờ lên 32 tấn hơi/giờ.
-	Số 23/QĐ-HĐQT	08/6/2012	Quyết định thành lập Hội đồng định mức của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La và ban hành kèm theo quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐĐM.
-	Số 24/QĐ-HĐQT	08/6/2012	Quyết định thành lập Tổ thẩm định kết quả

TT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			lựa chọn nhà thầu các gói thầu của dự án đầu tư và sửa chữa lớn năm 2012
-	Số 26/QĐ-HĐQT	19/6/2012	Quyết định sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.
-	Số 39/QĐ-HĐQT	03/8/2012	Quyết định ban hành Quy trình công bố thông tin Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.
-	Số 56/QĐ-HĐQT	06/9/2012	Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2012 của Công ty cổ phần Mía đường Sơn La.
-	Số 63/QĐ-HĐQT	17/9/2012	Quyết định Phê duyệt kế hoạch đầu tư mua mới 02 bộ máy biến tần cho máy ép số 1 và số 5 của dây chuyền Chế biến Đường.
-	Số 68/QĐ-HĐQT	28/9/2012	Quyết định Phê duyệt đầu tư mua sắm thiết bị Hoá nghiệm.
-	Số 83/QĐ-ĐSL	04/12/2012	Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Dự án cải tạo nâng cấp Nhà điều hành.
-	Số 84/QĐ-ĐSL	04/12/2012	Quyết định phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Dự án đầu tư nâng công suất dây chuyền chế biến đường từ 1.500TMN lên 2.200TMN.

III. THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không

IV. GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ/CỔ ĐÔNG LỚN VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người liên quan: Không thay đổi (*Đính kèm danh sách kèm theo*).
2. Giao dịch cổ phiếu: Không có.
3. Các giao dịch khác: không có.

V. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV.HĐQT, BKS;
- Lưu: TK. HĐQT; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thao

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số 13/BC-HĐQT ngày 18/01/2013 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường Sơn La)

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Thao		Chủ tịch HĐQT	012886450	21/07/2006	CA Hà Nội	Số 15, ngõ 11, Đường 800A, Tổ 33, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			
-	Đại diện vốn Nhà nước							1.867.350	27,46%	
-	Sở hữu cá nhân							5.440	0,08%	
	NCLQ									
-	Phạm Thị Duyên		Không	012919850	08/02/2007	CA Hà Nội	Số 15, ngõ 11, Đường 800A, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	24.153	0,36%	Vợ
-	Phạm Thị Ngọc Quyên		Không	012919852	08/02/2007	CA Hà Nội	Số 15B/11/800A Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội	1.360	0,02%	Con
-	Phạm Thị Ngọc Thanh		Không	012919852	08/02/2007	CA. Hà Nội	Số 15B/11/800A Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội			Con

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Phạm Thị Mai		Không	141524756	18/05/1988	CA Hải Dương	Xã Hưng Đạo, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương			Em
-	Phạm Thị Phụng		Không	140918066	29/03/2007	CA Hải Dương	30/104 Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương			Em
-	Phạm Thị Lan		Không	141524919	12/05/2009	CA Hải Dương	104 Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương			Em
-	Phạm Văn Thúc		Không	85073114	15/11/2009	Bộ Quốc Phòng	Tổng Công ty Than Đông Bắc - Quảng Ninh			Em
-	Phạm Ngọc Thắng		Không	91A062011876	22/12/2009	Bộ Quốc Phòng	Tổng Công ty Than Đông Bắc - Quảng Ninh			Em
2	Nguyễn Anh Tú		TV.HĐQT	013327633	24/07/2010	CA. Hà Nội	P1502AB, Bùi Ngọc Dương, Bạch Mai			
-	Đại diện vốn Nhà nước							1.360.050	20,00%	
-	Sở hữu cá nhân							4.080	0,06%	
	NCLQ									
-	Trần Thị Trâm		Không	013327632	24/07/2010	CA. Hà Nội	1502A8 Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, Hà Nội.			Mẹ
-	Trần Thị Thu Hà		Không	013066889	14/5/2008	CA. Hà Nội	1502A8 phố Bùi Ngọc Dương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội			Vợ
-	Nguyễn Quang Anh		Còn nhỏ	SN 2003						Con
-	Nguyễn Bảo Anh		Còn nhỏ	SN 2008						Con
3	Trần Văn Thành		PCT.HĐQT	050324667	20/08/1993	CA Sơn La	TK 4 TT Hát Lót, Mai Sơn,	14.642	0,22%	

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
			TGD				Sơn La			
	NCLQ									
-	Nguyễn Thị Ngọc Mai		Không	050419318	19/5/2008	CA Sơn La	TK 4 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La			Vợ
-	Trần Trung Dũng		Không	050377033	10/12/1997	CA Sơn La	Số 473, Chu Văn Thỉnh, Chiềng Lè, TP Sơn La, tỉnh Sơn La.			Con
-	Trần Nam Trung		Không	012872888	19/5/2006	CA Hà Nội	Số 203A1, Kim Giang, Thanh Xuân, Hà Nội			Con
-	Trần Thị Thanh Thủy		Không	135031571	15/10/2001	CA Vĩnh Phúc	Số 15 Liên Bảo, Nguyễn Tất Thành, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc.			Con
4	Trần Thị Thái		TV.HĐQT	021895781	03/06/2011	CA.TP HCM	Số 48 Trần Chánh Chiểu, phường 14, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	1.865.320	27,43%	
	NCLQ									
-	Đặng Công Minh		Không	Mất CMND			Số 48 Trần Chánh Chiểu, Phường 14, Quận 5, TP Hồ Chí Minh			Chồng
-	Đặng Thị Thu Hằng		Không	023302164	29/05/2000	CA. TP HCM	Số 48 Trần Chánh Chiểu, Phường 14, Quận 5, TP Hồ Chí Minh			con
-	Đặng Việt Anh		Không	023302165	25/04/2011	CA TP.HCM	Số 48 Trần Chánh Chiểu, phường 14, Quận 5, TP.	51.360	0,76%	con

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
							Hồ Chí Minh			
-	Trần Ngọc Hiếu		Không	022704756	02/04/2001	CA TP HCM	Số 294 Hùng Vương, Phường 15, Quận 5, TP.HCM	91.480	1,35%	Em
-	Trần Thị Liên		Không	010156725	09/06/2005	CA Hà Nội	Số 426, Nguyễn Trãi, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	99.960	1,47%	Em
5	Cổ Trí Dũng		TV.HĐQT	023762993	29/10/1999	CA TP.HCM	Số 304/65 Trường Chinh, P.13, Q. Tân Bình, TP. HCM.		0,00%	
	NCLQ									
-	Lê Thị Kim Phượng		Không	023762994	29/10/1999	CA TPHCM	Số 304/65, Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM			Vợ
-	Cổ Thị Xuân Mai		Không	024352350	16/4/2005	CA TPHCM	Số 304/65, Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM			Con
-	Cổ Hoàng Lan		Không	025103504	28/1/2010	CA TPHCM	Số 304/65, Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM			Con
-	Cổ Lê Minh		Không	Còn nhỏ	SN 1999		Số 304/65, Trường Chinh, Phường 13, Quận Tân Bình, TP HCM			Con

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6	Nguyễn Xuân Minh		P.TGD				336/2 Tổ 48, khu phố 6, đường Phan Huy Ích, P12, Q1, Gò Vấp, TP.HCM			
	NCLQ									
	Nguyễn Thị Thân			272354957	10/02/2009	CA Đồng Nai	336/2 tổ 48, khu phố 6, đường Phan Huy Ích, P12, Q1, Gò Vấp, TP.HCM			Mẹ
	Nguyễn Thị Thuận			271051486	28/8/2003	CA Đồng Nai	Số 336/2 Tổ 48, khu phố 6, đường Phan Huy Ích, P12, Q1, Gò Vấp, TP.HCM			Vợ
	Nguyễn Thị Hải Yến			271839409	27/3/2008	CA Đồng Nai	336/2 tổ 48, khu phố 6, đường Phan Huy Ích, P12, Q1, Gò Vấp, TP.HCM			Con
	Nguyễn Xuân Thanh Phương			272382811	06/5/2010	CA Đồng Nai	336/2 tổ 48, khu phố 6, đường Phan Huy Ích, P12, Q1, Gò Vấp, TP.HCM			con
	Nguyễn Thanh Bình			021339744	07/3/2009	CA TPHCM	B115/11B4 Cư xá 30/4, P 25, Q. Bình Thạnh, TP.HCM			Anh
	Nguyễn Thị Thương			271108187	03/7/2008	CA Đồng Nai	66/1 ấp 4 La Ngà, Định Quán, đồng Nai			Em
	Nguyễn Thị Lượng			272471202	19/5/2011	CA Đồng Nai	70/1 ấp 4 La Ngà, Định Quán, đồng Nai			Em
	Nguyễn Thị Minh Vượng			271630067	13/12/2002	CA Đồng Nai	16/1B khu phố 6, P. Tam Hiệp, TP Biên Hoà, đồng Nai			Em

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
7	Lê Quang Nhựt		P.TGD	050375268	21/09/1997	CA Sơn La	TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	11.000	0,16%	
	NCLQ									
-	Đinh Thị Phụng		Không	050008867	07/07/2008	CA Sơn La	TK 20, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL			Vợ
-	Lê Thị Bích Ngọc		Không	050396151	28/4/2004	CA Sơn La	Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội			Con
-	Lê Thanh Nghị		Không	050449310	27/7/2010	CA Sơn La	TK 20, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL	1.600	0,02%	Con
-	Lê Trung Dũng		Không	050449291	14/7/2008	CA Sơn La	TK 20, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL			Con
8	Nguyễn Văn Sở		P.TGD	050312161	01/08/2006	CA Sơn La	TK 19 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	3.624	0,05%	
	NCLQ									
-	Hà Thị Chải		Không	050458916	20/3/2008	CA Sơn La	TK 19, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL	1.000	0,01%	Vợ
-	Nguyễn Thị Thanh Nga		Không	050444397	07/12/2010	CA Sơn La	TK 19, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL			Con
-	Nguyễn Thị Thu Thủy		Không	050620953	08/04/2009	CA Sơn La	TK 19, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL			Con
-	Nguyễn Tiến Thành		Không	050838938	28/2/2009	CA Sơn La	TK 19, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL			Con
9	Đặng Xuân Phúc		P.TGD	050333833	24/05/1994	CA Sơn La	TK20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	952	0,01%	
	NCLQ									
-	Đặng Xuân Liêm		Không	050008960	15/6/1978	CA Sơn La	TK 20, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL			Bố

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
-	Vũ Thị Đức		Không	050015654	07/04/1978	CA Sơn La	TK 20, TT Hát Lót, Mai Sơn, SL			mẹ
-	Ngô Thị Hương		Không	050412159	24/3/2000	CA Sơn La	TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La			Vợ
-	Đặng Quang Tuấn		Còn nhỏ	SN 2007			TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La			Con
-	Đặng Thị Kim Loan		Không				Canada			Chị
-	Đặng Thị Thanh Nga		Không	050377748	09/08/2010	CA Sơn La	TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	1.360	0,02%	Chị
-	Đặng Lâm Hùng		TP.KD	050255282	19/09/2007	CA Sơn La	TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	31.824	0,47%	Anh
10	Nguyễn Văn Dịch		TP.TCKT	050745743	09/07/2008	CA Sơn La	TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La	4.216	0,06%	
	NCLQ									
-	Bùi Thị Xuân		Không	140691859	20/3/1979	CA Hải Hưng	TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La			Vợ
-	Nguyễn Thị Dung		Không	050571222	08/04/2005	CA Sơn La	TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La			Con
-	Nguyễn Thị Thủy		Không	050732894	30/5/2008	CA Sơn La	TK 20 TT Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La			Con
-	Nguyễn Văn Thư		Không	163144294	10/04/2010	CA Nam Định	Mỹ Hà, Mỹ Lộc, Nam Định			Anh
-	Nguyễn Văn Hoàn		Không	161039838	25/5/2010	CA Nam Định	Mỹ Hà, Mỹ Lộc, Nam Định			Em
11	Đinh Hữu Trung		Trưởng BKS	011976741	30/11/2011	CA Hà Nội	P108, B9 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	2.720	0,04%	

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
	NCLQ									
-	Đinh Hữu Phương		Không	010041710	30/09/2009	CA. Hà Nội	P108, B9 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			Bố
-	Nguyễn Thị Tuy		Không	010049626	01/10/2009	CA. Hà Nội	P108, B9 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			mẹ
-	Đồng Vân Anh		Không	011962379	23/05/1996	CA. Hà Nội	P108, B9 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			Vợ
-	Đinh Hữu Trung Dũng		Còn nhỏ	SN 2003			P108, B9 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
-	Đinh Hữu Nam Dũng		Còn nhỏ	SN 2009			P108, B9 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội			Con
12	Đào Viết Tuấn Dũng		TV.BKS	050341171	09/07/2004	CA Sơn La	Chiềng Pắc, Thuận Châu, Sơn La	680	0,01%	
	NCLQ									
-	Đào Xuân Chiến		Không	050464354	15/8/2002	CA Sơn La	Chiềng Pắc, Thuận Châu, Sơn La			Bố
-	Đặng Thị Hoa		Không	050464334	15/8/2002	CA Sơn La	Chiềng Pắc, Thuận Châu, Sơn La			mẹ
-	Cầm Thị Bích Thủy		Không	050375631	28/8/1997	CA Sơn La	Chiềng Pắc, Thuận Châu, Sơn La			Vợ
-	Đào Khánh Linh		Còn nhỏ				Chiềng Pắc, Thuận Châu, Sơn La			Con
-	Đào Tiến Trung		Không	050444043	20/11/2001	CA Sơn La	Chiềng Pắc, Thuận Châu, Sơn La	1.088	0,02%	Em
-	Đào Thị Thúy Hiệp		Không	050434885	24/3/2008	CA Sơn La	Chiềng Pắc, Thuận Châu, Sơn La			Em
-	Đào Tiến Nam		Không	050526794	25/6/2008	CA Sơn La	Chiềng Pắc, Thuận Châu,			Em

TT	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	CMND/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
							Sơn La			
13	Nguyễn Thị Kim Vân		TV.BKS	233070402	07/6/2004	CA Kon Tum	Số 7, Nguyễn Bình Khiêm, Q1, TP.HCM			
	NCLQ									
-	Nguyễn Hữu Cảnh		Không	233192185	06/10/2010	CA KonTum	29 Nguyễn Thiện Thuật, P. Duy Tân, Kon Tum			Bố
-	Trần Thị Kim Oanh		Không	233042828	12/04/2010	CA KonTum	29 Nguyễn Thiện Thuật, P. Duy Tân, Kon Tum			mẹ
-	Nguyễn Thị Vân Anh		Không	233089612	19/2/2003	CA KonTum	29 Nguyễn Thiện Thuật, P. Duy Tân, Kon Tum			Em
-	Nguyễn Hữu Đạt		Không	233177138	17/06/2009	CA KonTum	29 Nguyễn Thiện Thuật, P. Duy Tân, Kon Tum			Em